TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HSST
Ngày 24-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán* - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

+ Bà Trần Thanh Hoài Phương

+ Ông Trần Văn Trọng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Kim Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** *huyện Đất Đỏ, tỉnh BR-VT tham gia phiên toà*: Ông Vũ Văn Lực - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Đình T- Sinh năm: 1987 tại Ninh Bình; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Đội A, xã B, huyện C, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông Vũ Đình T– sinh năm: 1949 và bà Phạm Thị Q- sinh năm 1953; Bị cáo là con út trong gia đình có 5 anh chị em.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11-3-2018 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Tiến H, sinh năm: 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 02, tổ 11, ấp T, xã P, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông H: Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm: 1979 (Có mặt).

Nơi đăng ký HKTT: 5/10 Trịnh Đình T, phường 5, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 275/5 Dương Diên N, tổ 16, khu 4, ấp L, xã T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Thạch Thiên L1, sinh năm: 1977 (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: 5/10 Trịnh Đình T, phường 5, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 275/5 Dương Diên N, tổ 16, khu 4, ấp L, xã T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Trần Thị D, sinh năm: 1943 (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 02, tổ 11, M, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà D: Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm: 1979 (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: 5/10 Trịnh Đình T, phường 5, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 275/5 Dương Diên N, tổ 16, khu 4, ấp L, xã T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm: 1979 (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: 5/10 Trịnh Đình T, phường 5, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 275/5 Dương Diên N, tổ 16, khu 4, ấp L, xã T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Nguyễn Thị Mai L, sinh năm: 1969 (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 02, tổ 11, ấp T, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Vũ Thị L, sinh năm: 1981(Có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Anh Nguyễn Thanh G, sinh năm: 1993 (Vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Ấp V, xã H, huyện A, tỉnh An G.

Chỗ ở: Ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

** Người làm chứng:*

- Anh Phan Văn L, sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Ấp L, xã A, huyện C, tỉnh An G.

- Ông Mai Văn B, sinh năm: 1978 (Vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở: Phòng trọ Công ty H, Ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Ông Võ Tấn P, sinh năm: 1986 (Vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở: Phòng trọ Công ty H, Ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bà Vũ Trà L, sinh năm: 1984 (Vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: 37 Ngõ T, phướng L, thành phố Hà Nội.

- Ông Lê Quang D, sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Trần Ngọc Q, sinh năm: 1983 (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Ấp M, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 14 tháng 8 năm 2017 tại Phòng Trọ H tọa lạc ở ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xảy ra mâu thuẫn giữa bị cáo Vũ Đình T và Nguyễn Thanh G, sau đó T dùng nón bảo hiểm đánh G và G đánh trả bằng việc dùng 01 con dao dài khoảng 25cm rượt đuổi T. Lúc này, T liền vào phòng trọ số 13 của Phan Văn L lấy 01 con dao dài khoảng 38cm chạy đến phòng số 7 tìm G. Do không thấy G nên T có hỏi Thạch Thiên L1 là G đâu, anh L1 trả lời không biết, T liền dùng dao chém vào má phải anh L1, thấy thế B liền giật dao đưa cho L đem về phòng. Lúc này, anh Nguyễn Tiến H từ trên gác xuống, nhìn thấy H, T liền đến túm cổ áo anh H để hỏi G đâu, anh H nói không biết nên bỏ ra. Nhưng sau khi đi được vài bước thì bị cáo bất ngờ quay lại dùng chân đá vào bụng anh H hai cái làm anh H té ngã đập đầu vào vách tường gây thương tích. Ngày 11 tháng 3 năm 2018, bị cáo T đến Công an huyện Đất Đỏ để đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp ý về thương tích số 28/TgT ngày 5 tháng 02 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xác định tỷ lệ thương tật do thương tích gây ra đối với Thạch Thiên L1 là 2%.

Tại bản kết luận giám định pháp ý về thương tích số 30/TgT ngày 5 tháng 02 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu thể hiện thương tích của Nguyễn Tiến H là máu tụ dưới màng cứng bán cầu phải/máu tụ dưới màng cứng rải rác hai bán cầu + xuất huyết liềm đại não+ vỡ xoang hàm trái+ vỡ xoang hàm trái, chấn thương mặt. Hiện tại liệt nữa người bên phải mức độ nặng. Thương tích được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tầy, lực tác động rất mạnh. Xác định tỷ lệ thương tật do thương tích gây ra đối với Nguyễn Tiến H là 71%.

Cáo trạng số 22/QĐ-VKS ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát huyện Đất Đỏ truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi gây thương tích như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; về điều luật áp dụng thì bị cáo không có ý kiến gì khác. Đối với số tiền bồi thường thiệt hại cho các bị hại thì bị cáo thấy rằng tỷ lệ thương tật do bị cáo gây ra cho các bị hại, đặc biệt là bị hại H là rất lớn, do đó tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ chi phí theo như yêu cầu của các bị hại.

- Bị hại Thạch Thiên L1 khai nhận về toàn bộ nội dung vụ án như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và giữ nguyên mức yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị là 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

- Bị hại Nguyễn Tiến H có mặt nhưng do thương tích không thể nói và nhận thức được hành vi nên không thể trình bày được.

- Người đại diện theo ủy quyền cho bị hại H khai nhận: Bà D có quan hệ là em gái của ông H. Sau khi bị cáo gây thương tích cho anh H khoảng 7 ngày thì bị hại H bị liệt, không còn nhận thức được hành vi của mình, mọi sinh hoạt hàng ngày đều phải có người chăm sóc. Qúa trình điều trị, bị cáo có tác động gia đình bồi thường cho bị hại H một phần chi phí là 55.600.000đồng.

Nay, ông H yêu cầu bồi thường các khoản chi phí điều trị bao gồm:

+ Chi phí điều trị thương tích, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 260.000.000đồng

+ Tiền công lao động bị mất từ ngày 14/8/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm: 11 tháng 10 ngày x 6.000.000đ/tháng = 68.000.000đồng;

+ Chi phí người chăm sóc bệnh nhân: 7.000.000đồng/tháng x 11 tháng = 77.000.000đồng;

+ Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 100.000.000đồng.

Tổng số tiền yêu cầu là 505.000.000đồng (Năm trăm không năm triệu đồng) trừ vào số tiền trước đây bị cáo đã bồi thường 55.600.000đồng. Còn lại yêu cầu bồi thường là 449.400.000đồng (Bốn trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại H vẫn còn tiếp tục điều trị bệnh nên đề nghị Hội đồng xét xử dành quyền yêu cầu chi phí điều trị phát sinh cho bị hại H để kiện bằng vụ án dân sự khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 28 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Vũ Đình T về tội: "Cố ý gây thương tích";

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo T từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù;

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và các bị hại.

+ Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01(một) con dao có cán bằng mũ

màu đen, lưỡi dao bằng sắt dài khoảng 25 cm (đã qua sử dụng) và 01 (một) con dao bầu dài khoảng 38 cm (lưỡi dao dài 30cm, cán dao dài 08cm) màu đen, cán cây (đã qua sử dụng).

- Bị cáo thống nhất với bản luận tội của Viện kiểm sát, không tự bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là có tội, đồng ý với quyết định truy tố của cáo trạng Viện kiểm sát và hối hận về hành vi của mình. Tuy nhiên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về hòa nhập cộng đồng để lao động nhằm có thu nhập bồi thường thiệt hại cho các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với các tài liệu chứng cứ đã thu được có trong hồ sơ nhận thấy đều phù hợp với nhau, do vậy xét đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 22 giờ ngày 14 tháng 8 năm 2017, tại cơ sở phòng trọ H thuộc ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Vũ Đình T đã có hành vi dùng dao chém vào mặt của bị hại Thạch Thiên L1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 2% và dùng chân đá vào bụng bị hại Nguyễn Tiến H làm bị hại té đập đầu vào tường gây tỷ lệ tổn thương cơ thể là 71%. Giữa bị cáo và các bị hại không quen biết, không có mâu thuẫn nhau, chỉ vì tức giận người khác mà đã sử dụng dao gây thương tích cho bị hại L1 và dùng chân đá gây tỷ lệ thương tật 71% cho bị hại H nên thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và phạm tội có tính chất côn đồ là tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố để cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ và tại phiên tòa kiểm sát viên đề nghị xét xử bị cáo Vũ Đình T về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử thấy rằng, so sánh tội "Cố ý gây thương tích" theo Điều 134 BLHS năm 2015 quy định về hình phạt cao nhất đều chung

thân, hình phạt tù nhẹ nhất đều là 6 tháng, hình phạt chính khác đều cải tạo không giam giữ đến 03 năm và hình phạt bổ sung đều không quy định. Như vậy, hai điều luật bằng nhau, hành vi của bị cáo T được thực hiện trước 00 giờ 00 phút ngày 01-01-2018 nên cần áp dụng BLHS năm 1999 để giải quyết là đúng.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*: Hành vi bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây đau thương, mất mát cho gia đình các bị hại đồng thời ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Do đó, cần phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung chung cho toàn xã hội.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

[4.1] *Về tình tiết tăng nặng*: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Hội đồng xét xử thống nhất với ý kiến Viện kiểm sát huyện Đất Đỏ là bị cáo phạm tội có "tính chất côn đồ", tuy nhiên, tình tiết này Bộ luật hình sự quy định là yếu tố định khung hình phạt và đã được xem xét áp dụng để định khung hình phạt như nêu trên nên theo quy định tại khoản 2 Điều 52 BLHS 2015 thì không được coi là tình tiết tăng nặng. Do đó, không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát huyện Đất Đỏ.

[4.2] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục một phần hậu quả do hành vi của mình gây ra (điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự) và tự nguyện ra đầu thú tại Công an huyện Đất Đỏ (khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, Vũ Đình T và phía các bị hại đã thỏa thuận với nhau về mức bồi thường thiệt hại. Xét việc thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Theo đó,

- Bị cáo Vũ Đình T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Thạch Thiên L1 số tiền là 5.000.000đồng (Năm triệu đồng);
- Bị cáo Vũ Đình T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Tiến H số tiền là 505.000.000đồng (Năm trăm không năm triệu đồng) trong đó bao gồm các khoản tiền như sau:

+ Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: 260.000.000đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng);

+ Tiền thu nhập thực tế bị mất từ ngày xảy ra tai nạn đến ngày xét xử sơ thẩm 24/7/2018: 11 tháng 10 ngày x 6.000.000đ/tháng = 68.000.000đồng;

+ Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất cho người chăm sóc bị hại H trong thời gian điều trị tính đến ngày xét xử sơ thẩm: 7.000.000đồng/tháng x 11 tháng = 77.000.000đồng (Bảy mươi bảy triệu đồng).

+ Tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần: 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

Gia đình bị cáo đã giao trước cho phía bị hại H 55.600.000đồng nên số tiền còn lại phải bồi thường là 449.400.000đồng (Bốn trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, xét bị hại H hiện nay đang bị liệt nữa người, sau khi xét xử sơ thẩm vẫn còn tiếp tục điều trị nên Hội đồng xét xử thống nhất dành quyền yêu cầu chi phí điều trị phát sinh cho bị hại H để kiện bằng vụ án dân sự khác.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) con dao có cán bằng mũ màu đen, lưỡi dao bằng sắt dài khoảng 25 cm (đã qua sử dụng).

- Tịch thu 01 (một) con dao bầu dài khoảng 38 cm (lưỡi dao dài 30cm, cán dao dài 08cm) màu đen, cán cây (đã qua sử dụng).

[7] *Về các vấn đề khác*: Tại phiên tòa và quá trình điều tra, các bị hại cho rằng Phan Văn L có cầm dao đe dọa các bị hại nhưng không gây thương tích gì. Tuy nhiên, tại lời khai của bị cáo, L và những người làm chứng xác định ngoài bị cáo là người cầm dao gây thương tích cho các bị hại thì không có ai khác đồng thời theo kết quả giám định xác định thương tích của các bị hại là do chỉ duy nhất bị cáo gây ra. Như vậy, chưa đủ cơ sở để chứng minh L có cùng T dùng hung khí để gây thương tích cho các bị hại. Ngoài ra, khi thực hiện hành vi giữa bị cáo và L không có rủ rê, không thống nhất trong việc đánh các bị hại, vụ án không mang tính chất đồng phạm. Do đó, việc cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát huyện Đất Đỏ chưa đủ cơ sở để truy tố L là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*

Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự 1999; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình T 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 11/3/2018.

2. ***Về trách nhiệm dân sự***: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự 1999; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và những người bị hại về các khoản bồi thường như sau:

2.1. Bị cáo Vũ Đình T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Thạch Thiên L1 số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng);

2.2. Bị cáo Vũ Đình T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Tiến H số tiền chi phí do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm:

+ Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 260.000.000đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng);

+ Tiền thu nhập thực tế bị mất từ ngày xảy ra tai nạn đến ngày xét xử sơ thẩm là 68.000.000đồng;

+ Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất cho người chăm sóc bị hại H trong thời gian điều trị là 77.000.000đồng (Bảy mươi bảy triệu đồng).

+ Tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần: 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

Tổng cộng: 505.000.000đồng (Năm trăm không năm triệu đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền gia đình bị cáo đã giao trước 55.600.000đồng. Như vậy, số tiền còn lại bị cáo T phải bồi thường cho bị hại H là 449.400.000đồng (Bốn trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Tách phần yêu cầu về chi phí điều trị phát sinh của bị hại Nguyễn Tiến H sau khi xét xử sơ thẩm để kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

3. ***Về xử lý vật chứng***: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) con dao có cán bằng mũ màu đen, lưỡi dao bằng sắt dài khoảng 25 cm (đã qua sử dụng).

- Tịch thu 01 (một) con dao bầu dài khoảng 38 cm (lưỡi dao dài 30cm, cán dao dài 08cm) màu đen, cán cây (đã qua sử dụng).

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 27/BB ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ).

4. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Đình T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng)

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo Vũ Đình T phải chịu 22.176.000đồng (Hai mươi hai triệu một trăm bảy mươi sáu ngàn đồng).

5. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyền